

MỆNH MÔNG THẾ SỰ ĐỂ GIÓ CUỐN ĐI

Số 135

MỘT NĂM NHÌN LẠI

TUONG LAI

Nhìn lại những gì đây trong bộn bề những cảm hoài day dứt xốn xang Sự nghĩ đến mấy câu thơ Cao Bá Quát :

Thế sự thăng trầm quân mạc vấn

Yên ba thâm xứ hữu ngư châu ¹

Vắt tay nằm nghĩ chuyện đâu đâu

Đem mộng sự độ với chân thân thì cũng hết

Mà quả có thế thật. Nghĩ về thế sự mệnh mông và bất thường của những biến động không sao lường được để chọn được một cách nghĩ, cách sống giữa buổi nhiễu nhương này, mà “đem mộng sự” đối chiếu với hiện thực đang sống thì quá mệt và vô nghĩa. Nhớ đến bài ca đi trên bãi cát của Cao Bá Quát trên con đường dài của một đời người: “**Bãi cát, bãi cát, ngao ngán lòng/ Đường phẳng mờ mịt, đường hiểm vô cùng!/ Nghe ta ca "cùng đồ" một khúc!/ Phía Bắc núi Bắc, núi muôn lớp!/ Phía Nam núi Nam, sóng muôn đợt!/ Sao mình anh còn trơ lại trên bãi cát?"**²

Chỉ còn có một mình trên con đường đầy chông gai ấy mà ngòi bút của Chu Thần vẫn khoáng đạt, đầy uy lực “**Hãy bền lòng, chớ chút oán vuơ/ Thời chí hĩ, ngư long biến hóa/ Thôi đã biết cùng thông là mệnh cả/ Cũng đừng đem hình dịch lại cầu chi/ Hơn nhau cũng một chữ thì”**.

Hình như Cao Bá Quát chưa tìm thấy chữ “**thì**” ấy, chỉ có

Tưởng đến khi vinh hiển coi thường;

Song nghĩ lại trần ai đếch chỗ”³



Trần ai đếch chỗ ư ? Không. Vẫn có chỗ đấy chứ! Cái chỗ đứng tự do, thanh thân giữa cuộc đời, **không phải lụy ai, chỉ lụy lương tâm**, và vì thế phải lụy **lương tri**, không khuất phục trước sức ép nào, áp lực nào. Và, cái LUY này lớn lắm, nặng lắm **Mấy ai hiểu rõ được lương tri**. Vương Dương Minh, một trong bốn vị thầy vĩ đại nhất của đạo Nho, từng viết

Lương tri thấy được lúc độc tri,

Ngoài biết ấy ra há biết gì?

Ai mà chẳng có lương tri sẵn?

Hồ dễ mấy ai biết lương tri? ⁴

1. Bài ca trừ *Nghĩ đời mà chán. Chuyện đời lên hay xuống, xin anh chớ hỏi Kìa, giữa khói sóng thăm thẳm kia, có một con thuyền*

2. Bài ca ngắn đi trên bãi cát - Huệ Chi dịch. 3. *Tài tử đa cùng phú*. 3. Ảnh Cao Bá Quát

4. 良知就是獨知時

知之外更無知;

人人都有良知在,

知得良知卻是誰?

Lương tri tự thị độc tri thì

Thù tri chỉ ngoại cảnh vô tri.

Nhân nhân đô hữu lương tri tại,

Tri đắc lương tri khước thị thù?

Mà quả có thể thật. Nghĩ về thể sự mệnh mông để mà chọn được một cách nghĩ, cách sống giữa buổi nhiều nhưnong này mà “đem mông sự” đối chiếu với hiện thực đang sống thì quá mệt và vô nghĩa. Mông lung trong miên man suy nghĩ, trước những mệnh mông thể sự trong những ngày cuối năm. Bật dậy những cảm hoài về Hà Nội những ngày này cách nay đúng tròn nửa thế kỷ. Bỗng dâng trào biết bao hồi ức. Kỷ niệm ào về, dồn nặng ngón tay bấm phím tiếng gầm rú của B52, của F4B ném bom, và tiếng pháo đủ các loại, kể cả tiếng nổ nhỏ nhưng rất đanh CKC, trung liên, đại liên của cánh tự vệ nam nữ trên cầu Long Biên, tiếng rít của tên lửa phòng SAM 2, (sau này mới biết là SAM 3 vừa được Liên Xô tháo gỡ chủ trương hạn chế vì né tránh sự đụng độ lớn với Mỹ, nên khi SAM 3 chuyển vào trận địa sẵn sàng phóng thì Mỹ đã dừng ném bom). Thực ra những đêm 20,21,22 và 23 tháng 12 năm 1972 đứng ở xóm Bầu, Bắc Giang xôn xang nhìn về Hà Nội với ánh sáng ngang dọc cứ như sao sa và chỉ nghe ầm tiếng súng phòng không mà thất ruột thất gan. Mờ sáng 24.12 là bon bon qua cầu Đuống về Hà Nội vì nghĩ là Mỹ ngừng ném bom nhân Giáng sinh. Mỗi lần qua đây là nín thở đập một lèo vì Cầu Đuống là tọa độ hứng bom, nay lại ung dung dừng xe nghỉ một lúc cho thằng con nằm ngả dài ra bãi cỏ thư giãn vì ngồi trên chiếc ghế đèo hàng giữa bụng mẹ và lưng bố mỗi căng quá, nén không dám kêu. Cao hứng tôi đọc thơ Hoàng Cầm

Anh đưa em về sông Đuống

Ngày xưa cát trắng phẳng lì

Sông Đuống trôi đi Một dòng lách

Nằm nghiêng nghiêng trong kháng chiến trường kỳ...

Những nàng dệt sợi

Đi bán lụa màu

...Những người thợ nhuộm

Bây giờ đi đâu, về đâu?...

...Đêm đi sâu quá lòng sông Đuống

Bộ đội bên sông đã trở về

Con bắt đầu xuất kích

Trại giặc bắt đầu run trong sương

...Bao giờ về bên kia sông Đuống

Anh lại tìm em

Em mặc yếm thắm

Em thắt lụa hồng

Em đi trẩy hội non sông

Vợ tôi rất thích và hay nhắc lại hình ảnh “*Sông Đuống trôi đi. Một dòng lấp lánh. Nằm nghiêng nghiêng trong kháng chiến trường kỳ...*” Thằng con tôi háo hức về Hà Nội đã đứng dậy đến bên chiếc xe đạp. Như được tiếp thêm sức, tôi dồn sức đạp một mạch về đến nhà. Kỳ này kế toán Viện đã tạm ứng trước tiền phụ cấp, tôi tháo xong cái ba lô và mấy thứ linh kinh buộc chằng vào hai bên ghế đèo hàng, rồi đèo cả hai mẹ con Tuấn lên Phở Bằng phố Hàng Hòm, hiệu phở ngon nhất buổi ấy, hào hứng gọi 3 bát. Bé Tuấn cứ ngơ ngác nhìn bố mẹ, lại nhìn vào bát phở, tay vẫn cầm chặt cái thìa, lần đầu tiên được “hắn” một bát phở? Mẹ cười: “*Con ăn đi, cả bát là của con*”

đấy, hôm nay Bó đái nhân đánh thắng B52 đấy con". Thăng con nhoẽn miệng cười xọc chiếc thìa vào bát phở, nhấm nháp.

Con trai tôi vốn ít nói nhưng rất thương bố mẹ, không hề kêu ca hay cau có vì ăn chưa no thì cơm, rau đã hết trong những ngày còn gay go thiếu thốn của thời đã hết bom đạn. Khi đã có thêm em gái, cháu luôn nhường phần cho em. Mẹ cháu có lần kể lại mà không cầm được nước mắt : hôm cháu đi thi tuyển vào đại học. Cô cháu, chỉ ruột tôi, ở trong Viện Quân Y 108 đem cho ra cho cháu một chiếc bánh mì, mẹ cháu rán một quả trứng vịt bày ra mâm cho cháu ăn để đi thi, rồi mãi quét dọn sân, khi cháu chào **"Con đi đây mẹ ạ"** mới chạy vào tiễn con, ngoái nhìn lại đĩa trứng trắng vẫn còn. Thì ra cũng như mọi khi, cháu chỉ ăn có nửa đĩa trứng trắng một quả trứng vịt, còn sẽ lại một nửa để lại cho em! Kỳ thi ấy cháu đạt 27,5/30 điểm vượt chuẩn được xét đi học nước ngoài 7,5 điểm (điểm chuẩn được tuyển chọn là 20 điểm). Bạn tôi, anh Phạm Thuỷ Ba biết chuyện đã la lên : **"Sao lại cho con ăn trứng vịt để đi thi hả?"**. Để trấn an vợ, tôi vội nói át đi, **"thì chỉ đủ tiền mua một quả trứng vịt, không trứng trứng vịt thì trắng cái gì, chẳng lẽ cắt thịt đùi tôi ra mà trắng, tôi đâu phải Giới Tử Thôi và còn đâu Trùng Nhĩ, mà hôm nay đâu phải tiết hàn thực!"**.

Trở lại với chuyện B52. Ngày 24 đang yên chí sẽ thoải mái đón NOEL thì buổi chiều đã nghe loa gọi phải trở lại ngay nơi sơ tán hoặc phải chuẩn bị hầm trú tránh bom ngay. Vừa kịp nghe loa báo **"Đồng bào chú ý, máy bay Mỹ cách Hà Nội....km"**. Thì cứ nghe, nhưng vẫn nghĩ là mình cảnh giác phòng xa thôi, gặm cầu thang xi măng thời tây rất chắc, ba chúng tôi ung dung ngồi vào góc sâu. Loa gọi **"máy bay địch đã bay xa"** lại leo lên nhà. Đúng lúc đó anh Phạm Thuỷ Ba đến hỏi thăm. Đoạn này tôi đã đưa lên **"Mệnh Mông Thế sự"** năm kia. Xin dẫn lại vài dòng:

"...Tình cờ chiều tối hôm ấy anh Phạm Thuỷ Ba đến thăm - vợ tôi nhớ kể lại chứ tôi thì quên bằng - vì chuyện tránh máy bay thì lắm quá. Sau nhiều lần chạy xuống nắp găm cầu thang rồi lại lên, lại xuống, lại lên... Mặc dầu biết rằng chúng nó sẽ "chơi" quyết liệt, chúng vừa ném bom BV Bạch Mai xong, nhưng mệt quá rồi vợ tôi liều mạng vẫn nằm yên không "chạy" nữa, thằng con trai tôi vừa khúc khích đó đã quay ra ôm mẹ ngủ ngon lành. Tôi và anh Phạm Thuỷ Ba ngồi bên chai Vodka gần cạn đáy do anh Nguyễn Tài Cẩn gửi cho. Vốn không uống được Vodka vì nặng quá, ông bạn xứ Nghệ của tôi nhâm nhi một mình giữa sàn nhà. Hết rượu, quay sang uống trà. Một lúc anh hỏi băng quơ : **Nhà có hành muối không nhỉ?". Vợ tôi bật dậy : **"Em có"**. Rồi cô lục lọi đâu đó đưa ra một lọ cà vừa ngâm dấm và chút muối đường, có tám vĩ tre nén chặt.. Anh Thuỷ Ba thú vị đón lấy : **"quá tuyệt"**. Lấy cán bút bật cái vĩ tre nén cà ra, rồi cứ thế, hai ngón tay anh thò vào lọ cà, kẹp ra từng củ nhai ngon lành. Ngồi giữa sàn nhà, chúng tôi nhâm nhi chén trà Thái, nhấm với...hành muối! Hết lọ hành, anh nhóm đứng dậy : **"Thôi mình về, cũng muộn rồi, sốt ruột không hiểu các cậu sống chết ra sao với B52 nên đập vội lên hỏi thăm, thế là ổn rồi, chúng cứ uỳnh oàng thế này, bà Châu Anh và chúng nó lại lo"**.**

Nhà anh tận Chợ Bưởi, phải đập mắt gần một tiếng. Tiễn anh ra cổng, thấy đường phố vắng lặng, tôi quay vào nằm thao thức nghĩ lan man, thầm cảm ơn vợ tôi quý bạn, rồi ngủ lúc nào không hay. Sáng hôm sau dậy sớm chạy ra cổng, gặp Đôn, chồng Mai Bích Ngọc : **"Tối qua nó ném bom Khâm ~Thiên đấy anh ạ"**. Tôi hoảng quá : **"Khâm Thiên à?"** Nhớ ngay đến Hoan, vợ Nguyễn Đình An, người bạn



thân nhất của tôi đang ở Mặt trận Quảng Đà. An hơn tôi hai tuổi, đi B năm 1968, đến năm 1973 anh được ra Hà Nội chữa bệnh rồi quay lại mặt trận. Hai anh chị đã hẹn ước với nhau khi An đi B, nay tôi giục già họ làm đám cưới. Sau đó An cứ đi, mọi việc còn lại, vợ chồng tôi sẽ thu xếp. Khi An

đang ở Quảng Đà thì Hoan sinh cháu Thủy. Vợ tôi đã kịp “cầu cứu” anh tôi ở Khoa gây mê Hồi sức Bệnh viện Việt Đức đến Bệnh viện C trợ giúp. Mẹ tròn con vuông, tôi vội báo vào cho An. Thế đó. Để rồi hôm nay tôi phóng xe đạp lên Khâm Thiên. Vượt qua đường Trần Quốc Toản quen thuộc, băng qua Nguyễn Thái Học vắng tanh, lên đường đê La Thành nhộn nhịp khác với mọi lần, đạp một mạch đến Khâm Thiên. Len lỏi dắt xe tìm vào ngõ có nhà Hoan, sững sờ vì những bộ mặt thẳng thốt đầy lo âu, tôi không nỡ chen lấn, đứng nép bên đường để hỏi thăm. Cuối cùng rồi cũng thờ phào nhẹ nhõm khi nhận ra được người quen cho biết **“Nhà ấy không việc gì vì còn cách ngã tư đến mấy chục số nhà, từ ngã tư trở đi mới bị nặng, chẳng còn gì”**.

Ném xe đạp vào một ngõ cụt ở góc phố hẹp, loay hoay khoá xe. Anh dân phòng đeo băng đỏ nói to : **“Khỏi cần khoá. Cứ để đấy không ai lấy đâu. Ở đây ổn và nghiêm lắm. Không việc gì đâu, tôi đứng đây suốt từ khuya đến giờ, mọi việc an lành”**. Len lỏi qua dòng người, tôi đến được nhà Hoan. **Hai tiếng an lành lúc này sao mà nặng lòng và ấm áp đến thế**.

Chúng nó đã lật lọng. Tối 18 tháng 12, khi nhà đàm phán Lê Đức Thọ vừa về đến nhà thì những trái bom đầu tiên trong Chiến dịch Linebacker II ném xuống Hà Nội. Sau một ngày nghỉ Giáng sinh, đêm 26.12.1972 chúng ném bom ác liệt Hà Nội, Hải Phòng và nhiều tỉnh lân cận khi mà trước Noel chúng nó đã ném bom san bằng một cơ sở chữa bệnh lớn nhất Miền Bắc. Bệnh viện Bạch Mai bị ném bom 4 lần, trong đó trận bom ngày 22/12/1972 là thảm khốc nhất



Tiếp đó, 26/12/1972, B52 ném bom rải thảm dọc phố và khu chợ Khâm Thiên, 534 ngôi nhà bị san phẳng, 287 người chết trong đó có 40 cụ già, 56 trẻ em, 94 phụ nữ. Sáng 27/12/1972, máy bay Mỹ vẫn tiếp tục quần thảo trên bầu trời Hà Nội. Trong 12 ngày đêm Mỹ đã thả hơn 36.000 tấn bom, vượt quá khối lượng bom đã ném xuống miền Bắc Việt Nam trong toàn bộ thời kì từ 1969 đến 1971. Sau này tôi mới biết, lúc 22 giờ 47 phút, khu phố Khâm Thiên bị trúng 3 vệt bom B-52 kéo dài từ Ô Chợ Dừa đến sát Công viên Thống Nhất, các loạt loạt bom trùn lên cả hai bên dãy phố dài tới 1,2 km. Trận đánh trả then chốt có tính quyết định khi các tiểu đoàn tên lửa phòng không bảo vệ Hà Nội và Hải Phòng đã bắn rơi 8 chiếc B-52, trong đó có 4 chiếc rơi tại chỗ. Trong buồng lái (cockpit) của chiếc máy bay B-52 rơi xuống Tương Mai, ta đã thu được một chiếc cặp trong đó có chứa các tài liệu kế hoạch bay, lịch bay, đội hình bay, mục tiêu đánh phá của B-52 và bản đồ các mục tiêu đánh phá của B-52 và bản đồ các mục tiêu, lộ trình bay kèm theo. Mãi đến gần đây, các tài liệu đó mới được tiết lộ. Như những thước phim quay chậm, những con người, những sự kiện cách nay gần nửa thế kỷ hiện dần lên, bao ưu tư da diết nỗi đau

1. Hình chụp trên mạng 2. Một góc Khâm Thiên bị B52'

thầm lặng chẳng thể nào nguôi, chen vào đó là những giây phút tràn đầy niềm hứng khởi không thể quên được của người Hà Nội hào hoa. Đó là khi loa báo **“máy bay địch đã bay xa”**, những cái đầu nhô lên sau khi gạt tấm bê tông tròn làm nắp đậy những hố cá nhân, tiếng cười nói râm ran : **“Lên thôi chứ, còn làm mấy cốc bia. Mà phải nhanh lên chứ không xếp hàng được đến bia thì hết”**... **“Hai bố con tớ ngồi một hầm, chật quá, ê cả người, vọt lên được, như lên tiên”**,... **“Tớ đã bật nắp từ này, khi nghe tiếng tên lửa rít, chắc của mình, xem thử quân ta bắn thế nào, khoái vô chừng...”**.

Vòng quanh đài phun nước ở ngã bảy gần kề nhà Thuỷ Tạ, người ngồi la liệt, hể hả với vai bia sủi bọt. Có ông ngồi chồm hổm với hai, ba vai bia đặt trên nền gạch lát, giữa hai bàn chân. Chuyện râm ran, tam sao thất bản, chẳng sao, miễn vui cái đã: Nào là **“phi công ta sau khi phụt hai quả tên lửa trúng B52 rồi thì giữa bụng máy bay vọt lên ngọn lửa B52 cháy, chui vào mây bay về căn cứ ngon ơ, các máy bay phòng vệ cho B52 cứ là giương mắt ếch lên nhìn,”** một ông vừa nói vừa múa tay thị giảng, cứ như thể ông vừa chĩa ống kính máy quay phim vừa trình diễn. Một anh chàng hứng khởi quá ngửa mặt lên trời hét to **“chúng**



mày cứ bê năm hai nửa đi, có thêm bê năm ba nữa chúng ông cũng đếch sợ”. Cả **“hội bia”** người ngồi, người đứng nhiệt liệt vỗ tay. Có anh nhảy cẫng lên : **“Mẹ chúng mày, cứ vào đây, chúng ông cho ăn kẹo đồng tên lửa Liên Xô loại mới còn gin”** rồi anh ta kể vanh vách SAM 2, SAM 3 cứ như một sĩ quan Tên Lửa thực thụ! Đúng vào lúc thăng hoa vì bia, và vì niềm vui B52 bị tan xác trên bầu trời Thủ Đô, các **“Gavorót Hà Nội”** đã kịp mang lạc rang húng liru từ các **“lò”** ở Tạ Hiền, Hàng Buồm, Hàng Cháo” đến. Như một đám chim sẻ sà xuống, các chú nhóc đưa từng gói nhỏ lạc rang hình chóp nón nằm gọn trong lòng bàn tay cho những người say bia, tay móc tiền trả mà cứ rung bần bật : **“Thôi, chú mày cầm cả, không phải trả tiền thừa”**. Chú bé lạc rang cũng vui vẻ **“sòng phẳng”**, thò tay vào túi móc ra một nắm vừa viên bom bi, vừa mẩu dứa từ xác máy bay bị bắn rơi vung vãi trên bầu trời Hà Nội rơi xuống **“biểu bác làm kỷ niệm”**. Chú còn hứa, **“lần tới nếu B52 còn rơi, bác còn ra**



đây uống bia, cháu có thể còn tặng bác các tút đạn đại liên đặt trên nóc cầu Long Biên bắn trả máy bay Mỹ, rơi hay không thì còn kiểm chứng, nhưng “các tút” thì vãi ra như trấu. Khó khăn lắm cháu mới nhặt được mấy cái”. Một anh hỏi cà chớn **“Nếu chú mày kiểm được các tút của khẩu súng còi ở đuôi máy bay B52 nhằm hạ Mic 21 của ta, thì tớ sẵn sàng thầu tất cả lạc húng liru của chú giá gấp mười lần để chú khỏi mất công bán từng gói”**. Chú bé cười **“cái ấy thì chịu. Chú hỏi cụ Nguyễn Tuân hay hỏi chuyện phi công Mỹ ở Hoà Lò xem sao. Nhưng tìm cụ thì phải đi chệch về phía Nhà Hát Lớn, cụ hay ngồi ở quán bia Cổ Tân ấy. Chú nhóc “Gavorót Hà Nội” tỏ ra am hiểu nhiều thứ, kể cả**

1. Hình bìa cuốn sách **“Hà Nội ta đánh Mỹ giỏi”** của Nguyễn Tuân

2. Chứng tích xác B52 rơi tại Hồ Hữu Tiệp. Hà Nội

chuyện nhà văn Nguyễn Tuân, một “con người Hà Nội” thuần túy nhất Hà Nội từ nghìn xưa đến nghìn bóng.

Ông nhất định bám trụ Hà Nội không chịu đi sơ tán, đầu đội mũ phòng không, chiều chiều ung dung ngồi ở “quán bia Cổ Tân” gần Nhà Hát Lớn Hà Nội như chưa hề có sự hiện diện của “pháo đài bay” cùng những trận bom rải thảm! Ngọc Trai -chị tôi- nguyên Phó Tổng Biên tập Tuần báo Văn Nghệ, trong cuốn “Trò chuyện với nhà văn Nguyễn Tuân” đã ghi lại lời tâm sự của cụ Nguyễn như sau: “Mình sống được như thế này là lãi rồi, cần trốn tránh làm gì nữa! Bây giờ mình “Sống mãi với Thủ đô thôi”(tên một cuốn tiểu thuyết của Nguyễn Huy Tưởng).

Ông cự nự với ban Biên tập của Nhà Xuất Bản khi họ muốn đổi tên sách của ông : “Ba cái anh duyệt bài là hay chúa suy diễn. Tôi không có đứng trên đứng dưới cái gì sắt, chỉ có điều là tôi không chịu được cái gì chung chung. Tôi nói Hà Nội ta là Hà Nội của chúng ta đây! Hà Nội của ta đây! Tôi tự hào với cái Hà Nội của ta, thế có được không? Thế còn đánh Mỹ giỏi thì phải nói rõ ra là đánh Mỹ giỏi chứ chỉ đánh Mỹ thì ai biết ta đánh Mỹ như thế nào? Một cái tên sách,nó cũng là cái tên sách của tôi, sao ông cứ bắt tôi phải giống mọi người? Nếu ông làm biên tập mà cứ muốn gọt tôi cho tròn vo như vậy, không có cá tính không còn gì của riêng tôi nữa, thì thôi, để sách đó, tôi không in nữa”.

Nói đánh Mỹ giỏi, Nguyễn Tuân có cách nói mạnh mẽ khúc chiết. Nhưng khi cần nói đến cái tinh tế, ông lại thật tinh vi tế nhị.

Xin dẫn ra đây câu chuyện của Vũ Thư Hiên: “Nguyễn Tuân dừng lại hồi lâu trên hè, nhìn phố Hai Bà Trưng thừa thớt người đi lại vào sáng sớm tinh sương, ông nghiêng đầu nói khẽ với tôi: Anh có thấy Hà Nội buổi sáng mỏng Một này thiếu cái gì không?



Tôi không cần động não để tìm câu trả lời. Câu hỏi được đặt ra chỉ là cái cớ cho câu trả lời đã có sẵn, chắc chắn là sẽ rất Nguyễn Tuân.- **Thiếu sương!** - Nguyễn Tuân, mắt vẫn nhìn chung quanh, thờ dài.- **Anh không nhận ra cái sự thiếu ấy, tôi không trách. Anh còn quá trẻ. Ngày trước, sáng mỏng Một bao giờ cũng có sương nhè nhẹ, không nhiều, một chút gọi là có, nhưng đích thực là sương. Nó bay là là, thoang thoảng, như có mà như không. Rét ngọt. Chỉ có trên các lá cây mới có sương hiển hiện, lâu lâu đọng thành giọt, rơi xuống mặt mình, có khi lọt cả vào cổ áo mình, rất là Tết. Đã mấy năm nay, vào ngày Tết mình cứ thấy thiếu thiếu cái gì đó mà không biết là cái gì. Bây giờ mới hiểu ra: đúng là thiếu nó, thiếu sương!”.**

Vâng thiếu sương, người Hà Nội vẫn tinh tế và biết trân trọng cái đẹp của tự nhiên.

Đúng nửa thế kỷ trôi qua, những ngày cuối năm 2022 nhớ lại hình ảnh của Hà Nội bi tráng, máu chảy, nước mắt rơi đi liền với niềm vui của người Hà Nội oai hùng và quật cường sống. Lầm lũi dọn dẹp đông đồ nát và bận rộn với những toan tính khó khăn sắp tới sau cái hoạ B52. Ấy thế mà lũ trẻ vẫn cứ riu rít, trong đó có bé đang chít

khăn tang, kể cho nhau nghe tiếng réo của tên lửa ta phụt lửa vút lên trời và cảnh bom rơi như thế nào. Hình ảnh Hà Nội buổi ấy cứ nhói vào tim tôi. Bỏ máy tính vào bàn cho thêm trà vào ấm, ngả lưng vào ghế, uống chén trà nóng bỏng miệng mà nhớ câu thơ Cao Bá Quát :

Việc đời hơn bốn mươi năm có lúc thịnh lúc suy,

Chỉ có những đoá hoa sen vẫn đỏ thắm như ngày trước 1. *Hương Giang Tạp Vịnh.*

Nhằm câu hát của Trịnh Công Sơn:

...Lòng như thăm hỏi tôi đang nhớ ai

Sẽ có một ngày

Trời thu Hà Nội trả lời cho tôi.

Sẽ có một ngày

Từng con đường nhỏ trả lời cho tôi 2

Chưa tìm thấy câu “trả lời” ấy. Mà chỉ nghe một lời nhắc

Ôi tiếng buồn rơi đều

Nhìn lại mình

Đời đã xanh rêu 3

Đời của người nhạc sĩ thiên tài ấy chưa hề xanh rêu mà là bất tử. Nhưng hình tượng “đời đã xanh rêu” cứ ám ảnh tôi khi viết “***nhìn lại đời mình***”. Vào tuổi 87, khi sức lực đã mỏi mòn với một lô những đơn thuốc đã kê, toàn những tiểu đường, tim mạch, u xơ tiền liệt tuyến, gout, nay lại thêm suy thận. Con gái tôi cảnh báo “***Bố có nguy cơ phải chạy thận đấy nếu không cố gắng kiêng cử và tích cực điều trị***”. Mỗi lần nghe cô cháu xướng lên : “***ông cho tiền đi mua thuốc***” cứ giật thót cả mình. Nhằm thử trong đầu một bài toán cộng trừ với tiền hưu mà tự thấy khéo mình “***xanh rêu***” thật chứ chả bỡn!

Ấy thế mà sao tôi lại vẫn nhơn nhơn mà nghĩ đến thơ Uy Viễn tướng công Nguyễn Công Trứ.

Nhân sinh ba vạn sáu nghìn thôi

Vạn sáu tiêu nhăng hết cả rồi.

Nhấn con tạo hóa xoay thời lại..4

...Bụt cũng nực cười ông ngất ngưỡng

Được mất dương dương người tái thượng

Khen chê phơi phới ngọn đông phong .5

Thì cũng để cho nhẹ bớt ưu tư và những cảm hoài về những ngày cuối năm gọi nhớ bao nhiêu kỷ niệm buồn vui. Chẳng hiểu tại sao vào lúc này tôi lại nghĩ đến Ông, một nhà thơ mà tôi rất thích đọc mỗi khi đã mệt và tắt máy tính.

Phải chăng vì nó gọi lên một nét phóng túng, ngang tàng ung dung thanh thản vượt qua mọi thách đố gay gắt của một đời người. Ngẫm nghĩ mãi về “***Quê Vị Tế***” kết thúc cuốn hồi ký “***Người Ham Chơi***” rất hay của Hoàng Phủ Ngọc Tường ký tặng tôi : “***Vận mệnh thịnh suy, đường thế gập ghềnh, người đi tới cuối cuộc lữ hành ngời thơ phào nhẹ nhõm ở quê Kỳ Tế (đã qua sông; quê 63). Đến đây tưởng rằng việc đã xong ,***

1.榮枯四十餘年事， Vinh khô tứ thập dư niên sự,

只有荷花似舊紅。 Chỉ hữu hà hoa tự cựu hồng

2Nhớ mùa thu Hà Nội 3Tình xa 4.Nguyễn Công Trứ. *Đời người thăm thoát. Bài ca ngất ngưỡng.* Đoàn Tử Huyền sưu tầm và dịch [Thơ văn Nguyễn Công Trứ]

nợ đời đã trả, chỉ còn một bước nữa thôi là đi hết đường dài. Điều hoàn toàn bất ngờ của Kinh Dịch, ở cái bước sau cùng ấy lại chính là quẻ Vị Tế : **“Một dòng sông khác lại hiện ra trước mặt, và con người phải tiếp tục cất bước, khởi đầu trở lại cuộc hành trình. Đúng như thế, Vị Tế là một thông điệp vĩnh hằng về phận người : Hồi người, người sinh ra không phải để yên nghỉ mà lên đường, lên đường bằng tất cả lo âu của kẻ vượt sông”**.

Nỗi lo âu của kẻ vượt sông ư? Với tôi, nỗi lo âu ấy dường như là những nỗi lo âu tôi đã gửi vào **“Mệnh môn thể sự để gió cuốn đi”** mà tôi đã giải thích cho Benedict Kervliet, giáo sư xã hội học người Mỹ, bạn thân của tôi, nhà nghiên cứu và đã có những công trình về Việt Nam và Đông Nam Á hiện sống ở Hawai. Anh hỏi: **“Vì sao các bài tản văn chính trị, thời sự của anh đưa lên mạng đều mang tên là Mệnh môn thể sự để gió cuốn đi? Tôi viết trả lời :**

“Dùng cái tên đó, tôi mượn ca từ của Trịnh Công Sơn : “Sống trong đời sống cần có một tấm lòng. Để làm gì em biết không? Để gió cuốn đi. Để gió cuốn đi...”. Mượn hình tượng đó, tôi biểu tỏ **quan điểm cầm bút của tôi : “ngòi bút tôi viết ra bộc lộ “một tấm lòng” của tôi với cuộc đời theo cách của tôi, tự do trong suy nghĩ, trong tư duy đổi mới cho kịp với thời cuộc, trong phóng khoáng tìm người đọc khi gió cuốn đi, rồi vô tình đậu lại đâu đó, ai thích thì đọc, không thích thì quay mặt thản nhiên bỏ đi hoặc cầm vứt đi. Tôi không phải phiền ai, không lụy ai”**.

Bởi lẽ vì từ năm 1999 tôi đã bị cấm không được xuất hiện trên tất cả báo chí chính thống trên cả nước cho dù trước đó viết báo là nghề phụ của tôi, và tôi sống vào nhuận bút của bài viết bổ sung vào tiền lương hưu trí quá ít, nhất là tôi lại là kẻ chủ động từ chức Viện Trưởng Viện Xã Hội Học Việt Nam năm 1997 [là người duy nhất từ chức một chức danh đang giữ một thứ bậc không thấp trong bộ máy quyền lực vào thời điểm đó). Cấm xuất hiện trên báo chính thống cả nước cũng là ngón đòn quen thuộc đánh vào “cái dạ dày” người cầm bút. Thì tôi, thà sống chật vật một chút chứ nhất định không cúi đầu, bẻ queo ngọng bút. Vì, tôi hiểu **chảy từ suối ra là nước, chảy từ ngọng bút ra đều là máu** [hình như ý này là của Lỗ Tấn].

Những lời tâm huyết tôi **mượn gió cuốn đi** đó không có ai trả nhuận bút cả, tự tôi trả cho tôi, đó là sự thúc giục của lương tâm, lương tri. Nhuận bút ấy lớn lắm, **đo không xuể**”. Những điều trả lời cho ông bạn nước ngoài cũng là những điều thường trực trong tôi, với tâm thế của một cá nhân giữa một thế giới mới mà các **biến số lẫn át hằng số, chu kỳ, tần suất, tính chất các sự kiện biến đổi chóng mặt**. Khi internet và mạng xã hội là những biến số đang làm đảo lộn trật tự truyền thông, thì việc thay đổi tư duy và hệ quy chiếu của người Việt quá chậm, ấy vậy mà, **thay đổi tư duy và hệ quy chiếu là điều kiện tiên quyết** để tháo gỡ những bế tắc trong tư duy lý luận “thiên kinh địa nghĩa” của những người cầm quyền tự cho mình cái quyền ban phát những mệnh đề lý luận nhằm **“vạch đường chỉ lối”**, mà thực chất cốt lõi là những giáo điều cũ kỹ được đánh bóng mạ kền lại cho có vẻ mới, buộc mọi người đi theo. **“Mọi người là ai”?**

Trả lời câu hỏi đó không khó vì thực tiễn đã phơi bày quá rõ nhưng đó không là vấn đề cần nói trong bài này. Nguyên Bộ trưởng Bùi Quang Vinh đã trình bày một cách sòng phẳng về vấn đề ấy : **“Một hệ thống chính trị phù hợp với nền kinh tế kế hoạch hoá trước đây, nay không còn phù hợp với nền kinh tế thị trường, thậm chí còn**

là rào cản, trở ngại cho phát triển. Vì vậy, việc đổi mới hệ thống chính trị đồng bộ với nền kinh tế là một yêu cầu hết sức cấp bách”.

“**Đổi mới hay là chết**”, với nhận thức đó của người lãnh đạo cao nhất trong thời điểm chuyển giao gay gắt Đổi Mới “vòng một” với Đại hội VI đã thành công. Nhưng rồi tiếp theo đó với những người kế tục lại “**kiên trì định hướng XHCN**”! **Sự nghiệp Đổi Mới lại chập chùng, thậm chí có lúc lùi lại** do những mưu toan của những người còn quá nặng đầu óc giáo điều gắn với toan tính về cái ghế quyền lực.

Ở Đại hội IX, nếu không có những tiếng nói kịp thời và quyết liệt của Võ Hồng Phúc, Lê Đức Thuý thì chút nữa những mưu toan lên đưa vào nghị quyết Đại hội những xuyên tạc trắng trợn về tháo gỡ kinh tế tư nhân để tạo ra động lực mới cho sự phát triển, với quan điểm cho rằng **khai mở thị trường tức là xoá bỏ xã hội chủ nghĩa**, lực cản với tiếp tục thúc đẩy Đổi Mới là rất lớn. 1

Những thúc đẩy **tiếp tục đổi mới nhằm cải tổ hệ thống chính trị bị ngăn chặn, tư duy Đổi Mới của Đại hội VI lại ngập ngừng, đứt đoạn**. Chính vì thế sau Đại hội VI, nước ta đã có **cơ hội để phát triển, nhưng vẫn có nguy cơ tụt hậu** vì cứ loay hoay với “**định hướng XHCN**”. Đã có Ủy viên Trung ương nói thẳng: “**Chủ Nghĩa Xã Hội đích thực có đâu mà tìm!**”.

Nhưng những người nghĩ vậy thì nhiều, dám thẳng thắn nói ra thì còn hiếm, vì thể chế toàn trị được sự cổ vũ của Bắc Kinh vẫn còn áp đảo. Những tấm gương Trần Xuân Bách, Trần Độ, Kim Ngọc với tính răn đe vẫn còn đó. Những kẻ ăn theo nói leo đang vẫn khá nhiều với cái môi lợi ích quá hấp dẫn, tuy rồi phút chốc bị tổng vào lò cũng quá dễ dàng. Cái lò “**nhân tình, nhân ái, nhân bản**” được rao giảng mùi mẫn ấy chẳng qua cũng là một thứ

Lò cừ nung nấu sự đời

Bức tranh vãn cảnh vẽ người tang thương

mà Nguyễn Gia Thiều của thế kỷ XVIII đã vẽ nên từ hơn hai trăm năm trước đó. Ở miệng của ông Tổng Bí thư chứ chẳng ai khác, thì **từ 2016 đến nay cả nước có 87.000 cán bộ, đảng viên bị kỷ luật (cách chức, khai trừ Đảng, khởi tố), trong đó có 2 ủy viên Bộ Chính Trị, 21 ủy viên và cựu ủy viên TƯ Đảng, và 23 tướng lĩnh**. Đây là chưa kể các đại án như Việt Á, Cục Lãnh sự, Tân Hoàng Minh, FLC và AIC, chỉ là “**phần nổi của tảng băng chìm**”. Gần đây nhất những lúng cùn, lúng túng trong tuyên bố về kỷ luật một số nhân vật cao cấp thể hiện sự giằng co giữa những thế lực trong cuộc đấu tranh quyền lực vẫn chưa ngã ngũ và liệu có phải là do tác động của Bắc Kinh mạnh yếu ra sao trong cuộc đu giây. Nếu tính về lịch sử thì kể từ khi “**Đảng trở thành đảng cầm quyền**”, chưa lúc nào **sự suy thoái, biến chất, trở thành kẻ tham nhũng đục khoét ngân sách Nhà nước được xây nên từ tiền thuế của dân, lại khùng khiếp như triều đại trị vì của ông Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng!**

Ấy thế mà theo dõi trên màn hình tivi, vị lãnh đạo nào trong hàng “tứ trụ”, sau khi kết thúc, hoặc mở đầu của diễn văn hay báo cáo, cũng đều phải có câu “**dưới sự lãnh đạo...đứng đầu là Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng**”! Sao thế nhỉ?

Tôi nhớ là thời kỳ Mao khởi xướng “**đại cách mạng văn hoá vô sản**” để loại bỏ hoặc tiêu diệt lực lượng không tuân phục Mao, thì trên tay mọi Ủy viên Bộ Chính trị xuất hiện trên lễ đài, cũng như cả lũ hồng vệ binh toàn quốc, đều phải cầm một cuốn “Ngũ Lạc” màu đỏ ghi lời của Mao! Trong số các người được xem là gần gũi Mao nhất có Lâm Bưu, người được chính Mao chỉ định là người sẽ thay Mao, cũng phải cầm trong tay một “ngũ lạc” như vậy. Thế rồi chính Lâm Bưu là người vạch kế

1. Xem Phát biểu của Giáo sư Đào Xuân Sâm tại Viện IDS đã đưa lên Mênh mông Thế sự số 72, ngày 2.8.2019

hoạch lật đổ Mao không thành phải chạy trốn, và máy bay của Lâm bị bắn rơi. Chính Giang Thanh, vợ Mao cũng nằm trong nhóm “*Tứ nhân bang*” bị vào tù sau khi Mao chết. Cái kết cục của mọi chế độ toàn trị đều thê thảm như vậy, không loại trừ một ai, dường như đó là tất yếu, chỉ có điều ***cái tất nhiên nào cũng phải thông qua cái ngẫu nhiên để bộc lộ ra***. K. Marx đã nói điều này rất hay, nếu tôi nhớ không nhầm thì hình như trong tác phẩm “*Ngày 18 Tháng Sương Mù của Louis Bonaparte*”.

“***Bức tranh vân cầu vẽ người tang thương***” ấy gần như mang ***tính phổ biến tuyệt đối***! Có lẽ họ đều biết thế, nhưng đành kín tiếng “***Thử xem con tạo xoay vần ra sao***”. Đẳng nào thì hậu phương lánh nạn cũng đã chuẩn bị chu đáo.

Trong một bài viết gần đây đăng trên Viet-Studies, nhà Nghiên cứu Nguyễn Quang Dy nói lên một sự thật mang tính cảnh báo rất sâu sắc : “*Năm 2022 là năm bước ngoặt đối với Việt Nam cũng như thế giới. Nếu không kịp thời đổi mới tư duy và hệ quy chiếu để thoát hiểm và “biến nguy thành cơ”, Việt Nam có thể lỡ nốt chuyến tàu hội nhập của “kỷ nguyên công nghệ số”. Đó có thể là chuyến tàu cuối cùng*”. Và năm 2022 đã chấm dứt, cuộc sống lại sang trang. Cái gì sẽ bắt đầu đây?

Thế rồi vào dịp cuối năm, tôi nhận được món quà chúc mừng năm mới 2023 từ ngài Tổng Lãnh Sự Mỹ ở TP. HCM, một hộp rượu Whisky Mỹ rất đẹp với những lời trang trọng.

Một nhãn gửi gì đây? Thế rồi không khỏi lăn tăn với câu hỏi gần đây của RFI đặt ra với nhà nghiên cứu Laurent Gédéon : ***Washington muốn nâng cấp quan hệ với Hà Nội, từ “đối tác toàn diện” lên “đối tác chiến lược”***. ***Giới chuyên gia cho rằng***

Việt Nam muốn như thế nhưng dè chừng Bắc Kinh tức giận. Đây là những lợi ích và trở ngại cho Việt Nam nếu thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với Hoa Kỳ”.

Không hiểu các nhà lãnh đạo ta sẽ trả lời câu hỏi này thế nào. Mà vừa rồi chẳng phải VOV đã đưa tin đó sao “***Thủ tướng nhất trí thông qua Tuyên bố thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện ASEAN - Mỹ, đóng góp xây dựng mối quan hệ chặt chẽ đối phó hiệu quả với thách thức toàn cầu, vì một ASEAN tự lực, tự cường, phồn vinh và thịnh vượng***”. Việt Nam đâu có nằm ngoài ASEAN, ngược lại, người ta còn cho là trụ cột của khối ***tự lực, tự cường, phồn vinh và thịnh vượng*** này cơ đấy!

Quay lại với “***Quẻ Vị Tế***” một ***thông điệp vĩnh hằng về phận người*** đã dẫn ở trên. ***Hỡi người, người sinh ra không phải để yên nghỉ mà để lên đường, lên đường bằng tất cả lo âu của kẻ vượt sông***”. Lo âu ư? Quả có thể nhưng cũng không hẳn là thế. Vì rằng,

“Xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều.

Ví dù giải kết đến điều,

Thì đem vàng đá mà liều với thân” (Nguyễn Du. *Truyện Kiều*)

Đây là lời của kẻ si tình. Nhưng nếu xem đây là sức mạnh đáng nể của một đấng tình si thì vẫn thấy được cái logic quen thuộc trong ứng xử của người đời trước những lời vẫy gọi của ***chân, thiện, mỹ***. Tôi muốn dẫn ra đây một đoạn văn đầy ấp suy tưởng của giáo sư Cao Huy Thuần, người bạn phương xa mà tôi rất mực quý trọng, yêu thương và thường suy ngẫm rất lâu những dòng viết nhẹ nhàng và sâu thẳm triết lý muốn nhắn gửi :

“***Picasso viết: “Ai cũng có một dự trữ như nhau về năng lượng. Người trung bình phung phí năng lượng của họ bằng trăm nghìn cách. Tôi, tôi dồn tất cả sức lực của***

